

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 14/5/2021.

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Kim N**, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2/ Bị đơn: Anh **Nguyễn Phát N**, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim N trình bày như sau:***

- Về hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu thì chị Huỳnh Thị Kim N và anh Nguyễn phát N kết hôn với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ngày 28/10/2013. Thời gian đầu

vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên bắt đầu từ đầu năm 2020 thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến việc vợ chồng hay cự cãi, bất hòa, từ đó chị và anh N đã ly thân với nhau hơn gần 01 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị N xác nhận chị và anh N có hai người con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 04/01/2015 và Nguyễn Huỳnh Gia Khánh, sinh ngày 24/10/2016. Hiện các con đang sống với chị N, ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về N sản chung: Chị N xác định quá trình chung sống chị và anh N không có N sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N xác định quá trình chung sống chị và anh N không có nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo biên bản ghi lời khai ngày 28/4/2021 bị đơn anh Nguyễn Phát N trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Tôi và chị Huỳnh Thị Kim N sau thời gian tự tìm hiểu thì được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ngày 28/10/2013 như lời trình bày của chị N là đúng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và đã ly thân với nhau gần 01 năm nay, tôi cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không có kết quả. Do đó nay chị N yêu cầu được ly hôn với tôi thì tôi cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Tôi và chị N có hai người con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 04/01/2015 và Nguyễn Huỳnh Gia Khánh, sinh ngày 24/10/2016. Hiện các con đang sống với chị N, ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu tôi phải cấp dưỡng nuôi con chung thì tôi cũng đồng ý giao các con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về N sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có N sản chung, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chúng tôi không nợ ai và không cho ai vay nợ, do đó không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Tại phiên tòa vị đại diện VKS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kim N và anh Nguyễn Phát N. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị N và anh N: Giao các con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 04/01/2015 và Nguyễn Huỳnh Gia Khánh, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Huỳnh Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: do chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét. Về án phí: buộc chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các N liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim N yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Phát N. Anh N cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Phát N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về hôn nhân:* Qua N liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị N và anh N kết hôn với nhau vào năm 2013 và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/10/2013 như vậy hôn nhân giữa chị N và anh N là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo lời khai của chị N và anh N đều trình bày trong quá trình chung sống giữa hai anh chị có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại chị N và anh N đã ly thân từ hơn một năm nay, hiện anh chị không còn liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án phía anh N đồng ý ly hôn với phía chị N. Do đó HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh N.

[3.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống giữa chị N và anh N có hai người con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 04/01/2015 và Nguyễn Huỳnh Gia Khánh, sinh ngày 24/10/2016. Ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành thì anh N cũng đồng ý giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của anh N đồng ý giao các con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 04/01/2015 và cháu Nguyễn Huỳnh Gia Khánh, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Huỳnh Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N trình bày có đủ khả năng để nuôi dưỡng hai con chung nên không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó HĐXX miễn xét.

[3.3] *Về N sản chung:* Chị N và anh N xác nhận không có N sản chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.4] *Về nợ chung:* Chị N và anh N xác nhận không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình:* Chị Huỳnh Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kim N và anh Nguyễn Phát N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 178 ngày 28/10/2013 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp cho chị Huỳnh Thị Kim N và anh Nguyễn Phát N không còn có giá trị pháp lý.

2/. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự. Giao cháu Nguyễn Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 04/01/2015 và cháu Nguyễn Huỳnh Gia Khánh, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Huỳnh Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

3/. Anh Nguyễn Phát N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

Anh Nguyễn Phát N có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

4/. Về N sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0002641 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chỉ N không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An